

NỘI DUNG ÔN TẬP TOÁN 9

Tiết 1: PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI VÀ ĐỊNH LÍ VIET(tiếp)

Dạng 1 : Tìm giá trị tham số của phương trình thỏa mãn biểu thức chứa nghiệm đã cho(biểu thức đối xứng)

Lưu ý cách biến đổi một số biểu thức đưa về tổng, tích của hai nghiệm:

$$x_1^2 + x_2^2 = (x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2$$

$$x_1^3 + x_2^3 = (x_1 + x_2)^3 - 3x_1x_2(x_1 + x_2)$$

$$|x_1 - x_2| = \sqrt{(x_1 - x_2)^2} = \sqrt{(x_1 + x_2)^2 - 4x_1x_2}$$

Áp dụng:

Bài 1: Cho phương trình: $x^2 - (4m - 1)x + 3m^2 - 2m = 0$ (ẩn x).

a) Giải phương trình với $m = 0$.

b) Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn điều kiện : $x_1^2 + x_2^2 = 7$

HD:

a) Khi $m=0$ ta được pt $x^2 + x = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = -1 \end{cases}$

b) $\Delta = (4m - 1)^2 - 4(3m^2 - 2m) = 16m^2 + 1 > 0 \forall m$

Vậy pt đã cho luôn có 2 nghiệm phân biệt

Áp dụng đl viet ta có $\begin{cases} x_1 + x_2 = 4m - 1 \\ x_1x_2 = 3m^2 - 2m \end{cases} \quad (1)$

Có $x_1^2 + x_2^2 = 7 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 = 7 \quad (2)$

Thay (1) vào (2) ta được: $(4m - 1)^2 - 2(3m^2 - 2m) = 7$
 $\Leftrightarrow 10m^2 - 4m - 6 = 0$

Giải tìm được $m=1$; $m = \frac{3}{5}$

Vậy với $m=1$; $m = \frac{3}{5}$ thỏa mãn đề bài

Bài 2: Cho phương trình bậc hai ẩn x, tham số m :

$$x^2 + 2mx + m^2 + 3m + 6 = 0 \quad (*)$$

a/ Giải phương trình với $m = -2$.

b/ Tìm m để phương trình (*) có hai nghiệm $x_1; x_2$ thỏa mãn: $x_1^2 + x_2^2 = 9$.

HD:

a) Với $m = -2$ ta có pt $x^2 - 4x + 4 = 0$

Giải tìm được $x = 2$

Vậy với $m = -2$ thì pt (*) có nghiệm kép $x = 2$

$$b) \Delta = m^2 - (m^2 + 3m + 6) = -3m - 6$$

pt có 2 nghiệm phân biệt khi $\Delta > 0 \Leftrightarrow -3m - 6 > 0 \Leftrightarrow m < -2$

$$\text{Áp dụng đl Viet có } \begin{cases} x_1 + x_2 = -2m \\ x_1 x_2 = m^2 + 3m + 6 \end{cases} \quad (1)$$

$$\text{Có } x_1^2 + x_2^2 = 9 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 2x_1 x_2 = 9 \quad (2)$$

Thay (1) vào (2) được pt $2m^2 - 6m - 21 = 0$

$$\text{Giải pt ẩn } m \text{ tìm được } \begin{cases} m_1 = \frac{3 + \sqrt{51}}{2} (l) \\ m_2 = \frac{3 - \sqrt{51}}{2} (tm) \end{cases}$$

Vậy với $m = \frac{3 - \sqrt{51}}{2}$ thỏa mãn đề bài

Bài 3: Cho phương trình: $x^2 - (m - 1)x - m = 0$ (1) (m là tham số).

a) Giải phương trình với $m = 2$.

b) Tìm m để phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt.

c) Xác định m để 2 nghiệm x_1, x_2 của phương trình (1) thỏa mãn hệ thức:

$$3(x_1 + x_2) - x_1 x_2 \geq 5$$

HD:

a) Thay $m = 2$ vào pt (1) được $x^2 - x - 2 = 0$

Nhận được 2 nghiệm $x = -1; x = 2$

$$b) \Delta = (m - 1)^2$$

Phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt khi $\Delta > 0 \Leftrightarrow (m - 1)^2 > 0 \Leftrightarrow m \neq 1$

c) có
$$\begin{cases} x_1 + x_2 = m - 1 \\ x_1 x_2 = -m \end{cases}$$

Thay vào $3(x_1 + x_2) - x_1 x_2 \geq 5$

Ta được $m \geq 2$

Dạng 2: Tìm giá trị tham số của phương trình sao cho biểu thức chứa đạt giá trị lớn nhất, nhỏ nhất

Đối với các bài toán dạng này, ta làm như sau:

- Tìm điều kiện cho tham số để phương trình đã cho có hai nghiệm x_1 và x_2 (thường là $a \neq 0$ và $\Delta \geq 0$)
- Áp dụng hệ thức VI-ÉT thay vào biểu thức nghiệm đã cho để được biểu thức chứa m
- Đánh giá biểu thức vừa tìm được, tìm m để biểu thức đạt GTLN(GTNN)
- Đối chiếu với điều kiện xác định của tham số để xác định giá trị cần tìm.

Bài 4: Cho phương trình: $x^2 - 2mx + m^2 - 1 = 0$ (1) (x là ẩn, m là tham số).

- a) Giải phương trình với $m = -1$
- b) Tìm tất cả các giá trị của m để phương trình (1) có hai nghiệm x_1, x_2 sao cho tổng $P = x_1^2 + x_2^2$ đạt giá trị nhỏ nhất

HD:

a) Khi $m = -1$ được pt $x^2 + 2x = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = -2 \end{cases}$

b) $\Delta = 1 > 0 \forall m$ nên pt luôn có 2 nghiệm pb

$$\begin{cases} x_1 + x_2 = 2m \\ x_1 x_2 = m^2 - 1 \end{cases}$$

$$P = x_1^2 + x_2^2 = (x_1 + x_2)^2 - 2x_1 x_2 = (2m)^2 - 2(m^2 - 1) = 2m^2 + 2 \geq 2 \forall m$$

Vậy P đạt GTNN bằng 2, đạt được khi $m = 0$

Tiết 2: Tìm giá trị tham số của phương trình thỏa mãn biểu thức chứa nghiệm đã cho (biểu thức không đối xứng)

Bài 1: Cho phương trình $x^2 - 2x - m = 0$ (*)

- a) Giải phương trình (*) với $m = 3$.
- b) Xác định m để phương trình (*) có 2 nghiệm x_1 và x_2 sao cho $x_1 - x_2 = -4$.

Hướng dẫn:

a) $m = 3$ ta được pt $x^2 - 2x - 3 = 0$

Nhằm được nghiệm $x = -1; x = 3$

b) Pt (*) có 2 nghiệm khi $\Delta = 1 + m \geq 0 \Leftrightarrow m \geq -1$

Theo đl viet có $x_1 + x_2 = 2$ kết hợp với đề bài $x_1 - x_2 = -4$ được hệ $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2 \\ x_1 - x_2 = -4 \end{cases}$

Giải hệ tìm được $\begin{cases} x_1 = -1 \\ x_2 = 3 \end{cases}$

Thay x_1, x_2 vừa tìm được vào $x_1 x_2 = -m$ tìm được $m=3$ (thỏa mãn)

Kết luận

Bài 2 : Cho phương trình $x^2 - mx + m - 1 = 0$ (*)

a. Giải phương trình (*) khi $m = 4$

b. Tìm m để phương trình (*) có 2 nghiệm x_1 và x_2 sao cho $x_1 = 9x_2$

HD:

a) $m=4$ ta có pt $x^2 - 4x + 3 = 0$

Nhằm tìm được $x=1; x=3$

b) $\Delta = (m-2)^2 \geq 0 \forall m$ nên pt luôn có 2 nghiệm

$$\begin{cases} x_1 + x_2 = m(1) \\ x_1 x_2 = m - 1(2) \end{cases}$$

Kết hợp (1) với biểu thức đề bài ta được hệ $\begin{cases} x_1 + x_2 = m \\ x_1 - 9x_2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_1 = \frac{9m}{10} \\ x_2 = \frac{m}{10} \end{cases}$

Thay vào (2) được $9m^2 - 100m + 100 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m = 10 \\ m = \frac{10}{9} \end{cases}$

Bài 3: Cho phương trình (ẩn số x): $x^2 - 4x - m^2 + 3 = 0$ * .

a) Chứng minh phương trình * luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi giá trị của m .

b) Tìm giá trị của m để phương trình * có hai nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn $5x_1 + x_2 = 0$.

HD: a) $\Delta = m^2 + 1 > 0 \forall m$

b) Theo đl viet ta có $\begin{cases} x_1 + x_2 = 4(1) \\ x_1 x_2 = -m^2 + 3(2) \end{cases}$

Kết hợp (1) với biểu thức đề bài được hệ $\begin{cases} x_1 + x_2 = 4 \\ 5x_1 + x_2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_1 = -1 \\ x_2 = 5 \end{cases}$

Thay vào (2) được $m = \pm 2\sqrt{2}$

Bài tập về nhà tiết 1:

Bài 1. Cho phương trình: $x^2 - 4x + m + 1 = 0$ (1)

a) Giải phương trình (1) khi $m = 2$.

b) Tìm giá trị của m để phương trình (1) có 2 nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn đẳng thức $x_1^2 + x_2^2 = 5(x_1 + x_2)$

Bài 2: Cho phương trình $x^2 - 2x - m = 0$ (1)

a, Giải phương trình (1) khi $m = 3$.

b, Tìm m để phương trình (1) có 2 nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn: $x_1^2 + x_2^2 = 2$

Bài 3: Cho phương trình: $x^2 - 2(k + 2)x - 2k - 6 = 0$ (k là tham số) (1)

a) Xác định k để phương trình (1) có hai nghiệm đối nhau

b) Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình.

Tìm giá trị nhỏ nhất của $A = (x_1 - x_2)^2$ và giá trị k tương ứng.

Bài 4: Cho phương trình $x^2 - 2(m - 1)x + m^2 - 9 = 0$ (1) (m là tham số)

a) Tìm m để phương trình có nghiệm kép. Tìm nghiệm kép đó.

b) Tìm m để phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 sao cho $\frac{x_1^2 + x_2^2}{2} - x_1 - x_2$ đạt giá trị nhỏ nhất

Bài tập về nhà tiết 2:

Bài 1: Cho phương trình: $x^2 - (2m + 1)x + m^2 - m = 0$ (m là tham số)

a) Giải phương trình với $m = 3$

b) Tìm các giá trị của m để phương trình có 2 nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn điều kiện $|x_1 - x_2| = 2$.

Bài 2: Cho phương trình $x^2 - (2m + 1)x + m^2 + m - 6 = 0$ (m là tham số).

a) Giải phương trình với $m = 3$.

b) Tìm các giá trị của tham số m để phương trình có 2 nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn $|x_1^3 - x_2^3| = 65$.

Bài 3 : Cho phương trình $x^2 - mx + m - 1 = 0$ (m là tham số) (*)

a) Tìm m để phương trình (*) có hai nghiệm phân biệt.

b) Tìm m để hai nghiệm $x_1; x_2$ của phương trình (*) thỏa mãn: $|x_1 - x_2| < 3$.

Bài 4: Cho phương trình ẩn x: $x^2 - 2mx - m - 3 = 0$ (1) (m là tham số)

a) Giải phương trình (1) khi $m = 1$.

b) Chứng tỏ phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt với mọi giá trị của m

Tìm m để phương trình (1) có nghiệm $x_1; x_2$ thỏa mãn $|x_1| = |x_2|$

NỘI DUNG ÔN TẬP TIẾNG ANH 9

NỘI DUNG ÔN TẬP TIẾNG ANH LỚP 9 TUẦN TƯ 16/3-22/3/2020

I. VOCABULARY

- ôn tập từ vựng của unit 7

account for	/ə'kaʊnt fər/	v	Chiếm đến
appliance	/ə'plaiəns/	n	Đồ gia dụng
bill	/bil/	n	Hóa đơn
bulb	/bʌlb/	n	Bóng điện
car pool	/'kɑ:r pu:l/	n	Xe đi chung
category	/'kætəgɔ:ri/	n	Loại, hạng
chopstick	/'tʃɒpstɪk/	n	Đũa
conserve	/kən'sɜ:v/	v	Bảo tồn
crack	/kræk/	n	Nứt, gãy
drip	/dri:p/	v	Nhỏ giọt
effectively	/i'fektɪvli/	adv	Hiệu quả
efficiency	/i'fɪʃənsi/	n	Năng suất
energy	/'enədʒi/	n	Năng lượng
energy saving	/'enədʒi seɪvɪŋ/	a	Tiết kiệm
faucet	/'fɔ:sət/	n	Vòi nước
hobby	/'hɔ:bi/	n	Sở thích
household	/'haʊshəʊld/	n	Hộ gia đình
infrastructure	/'ɪnfɹəstrʌktʃər/	n	Hạ tầng
innovation	/ɪnə'veɪʃən/	n	Đổi mới
install	/ɪn'to:l/	v	Lắp đặt
label	/'leɪbəl/	n/v	Nhãn, dán nhãn
model	/'mɒdəl/	n/a	Mô hình
nuclear	/nu:kliər/	n	Hạt nhân
ordinary	/'ɔ:dənəri/	a	Thông thường
pipe	/paɪp/	n	Ống nước
plumber	/plʌmə/	n	Thợ ống nước
profitable	/'prɒfətəbəl/	a	Có lãi
quarter	/'kwɔ:tər/	n	Phần tư
receive	/rɪ'si:v/	v	Nhận được
recent	/'risənt/	a	Gần đây
regularly	/'regjələli/	adv	Thường xuyên
replace	/rɪ'pleɪs/	v	Thay thế
resource	/'risɔ:rs/	n	Nguồn lực
separate	/'sepəreɪt/	a	Tách, tách rời
solar	/'səʊlə/	a	Thuộc mặt trời
solid	/'sɒləd/	a	Cứng, rắn, vững
source	/sɔ:rs/	n	Nguồn
standard	/'stændəd/	a	Chuẩn, tiêu chuẩn

suggest	/sə'dʒest/	v	Gợi ý
Ultimately	/'ʌltəmətəli/	adv	Lâu dài, cuối
Luxury		n	Thứ xa xỉ

II. GRAMMAR

- Connectives: and, but, because, or, so, therefore, however
- Phrasal verbs
- Suggestions: Suggest + Ving/ that clause
- Luyện tập các bài tập trang 62-64

III. SKILL

- Reading: Luyện đọc bài đọc trang 60, 61 để làm 2 bài tập kèm theo
- Writing: Nghiên cứu cấu trúc của một bài phát biểu, đọc bài mẫu và luyện viết một bài phát biểu dựa vào 3 chủ đề gợi ý.

CHUYÊN ĐỀ LỊCH SỬ 9: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1930-1939

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

a) Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

– Hoàn cảnh: Ba tổ chức cộng sản ra đời nhưng hoạt động riêng rẽ do vậy yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một đảng cộng sản thống nhất trong cả nước. Vội tư cách là phái viên của Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất ba tổ chức cộng sản, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

– Thời gian: Từ ngày 6/1/1930.

– Nội dung:

+ Thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Thông qua Chính cương văn tắt, sách lược văn tắt, Điều lệ tóm tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng).

+ Nhân dịp thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc cũng đã ra Lời kêu gọi.

– Ý nghĩa:

+ Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng.

+ Hội nghị thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

– Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960) Đảng ta quyết định lấy ngày 3/2 hàng năm là ngày kỉ niệm thành lập Đảng.

b) Luận cương chính trị (10/1930)

– Được thông qua tại Hội nghị tháng 10/1930 của Đảng do Trần Phú khởi thảo.

– Nội dung:

+ Khẳng định tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

+ Xác định nhiệm vụ cách mạng là đấu tranh đòi các quyền lợi cách mạng trước mắt, đến khi tình thế cách mạng xuất hiện thì phát động quần chúng đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị, giành chính quyền cho công – nông.

+ Đảng phải liên lạc với vô sản và các dân tộc thuộc địa nhất là vô sản Pháp.

c) Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng

+ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

+ Việc thành lập Đảng là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng Việt Nam, khẳng định giai cấp vô sản nước ta đã trưởng thành và chấm dứt thời kì khủng hoảng giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

+ Đảng ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên, có tính tất yếu, quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam.

2. Phong trào cách mạng trong những năm 1930 – 1935

a) Việt Nam trong thời kì khủng hoảng kinh tế thế giới

– Kinh tế Việt Nam chịu những hậu quả nặng nề: nông nghiệp, công nghiệp bị suy sụp, hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ, xuất nhập khẩu đình đốn.

– Xã hội: Đời sống của tất cả các tầng lớp, giai cấp đều khó khăn đặc biệt là công nhân và nông dân.

– Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế và chính sách đàn áp, khủng bố của Pháp làm cho tinh thần cách mạng của nhân dân ta càng lên cao.

b) Phong trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ – Tĩnh

– Từ tháng 2/1930, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân đã nổ ra ở nhiều địa phương trong cả nước. Phong trào đặc biệt mạnh mẽ từ tháng 5, nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1930.

– Nghệ – Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh mẽ nhất. Tháng 9/1930 phong trào công – nông đã phát triển tới đỉnh cao. Khẩu hiệu đấu tranh chính trị được kết hợp với khẩu hiệu kinh tế. Đấu tranh diễn ra với nhiều hình thức như tuần hành thị uy, biểu tình có vũ trang tự vệ...

– Bộ máy chính quyền địch ở nhiều địa phương bị tan rã, các Xô Viết được thành lập ở một số huyện thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã thi hành nhiều chính sách tiến bộ đem lại quyền lợi cho nhân dân.

– Hoảng sợ trước phong trào quần chúng, thực dân Pháp ra sức đàn áp phong trào đồng thời sử dụng những thủ đoạn chia rẽ, dụ dỗ, mua chuộc. Kết quả, các Xô Viết lần lượt tan rã.

– Mặc dù bị dập tắt trong máu lửa, phong trào Xô Viết Nghệ – Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam, có ý nghĩa lịch sử to lớn trong phong trào cách mạng Việt Nam.

– Từ cuối năm 1931, cách mạng nước ta bước vào thời kì vô vùng khó khăn.

– Từ cuối năm 1934 đầu năm 1935, hệ thống tổ chức Đảng ở trong nước nói chung đã được phục hồi.

– Tháng 3 năm 1935 Đại hội lần thứ nhất chuẩn bị cho một cao trào cách mạng mới.

3. Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 -1939

a) Tình hình thế giới và trong nước.

– Thế giới:

+ Chủ nghĩa phát xít xuất hiện đe dọa nghiêm trọng nền hòa bình và an ninh thế giới.

+ Tại đại hội lần thứ VII (tháng 7 năm 1935), Quốc tế cộng sản xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là chủ nghĩa phát xít và đề ra chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước.

+ Năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp thắng cử vào Nghị viện và lên cầm quyền đã áp dụng một số chính sách tự do dân chủ cho nhân dân thuộc địa trong đó có Việt Nam.

– Trong nước:

+ Đời sống của các tầng lớp nhân dân khó khăn.

+ Bọn cầm quyền Pháp ở Đông Dương tiếp tục thi hành chính sách vơ vét, bóc lột và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.

b) Mặt trận Dân chủ Đông Dương và phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ

– Tại Hội nghị tháng 7/1936 Đảng quyết định thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (đến tháng 3/1938, đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương) đồng thời xác định hình thức đấu tranh trong giai đoạn này là sử dụng triệt để khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai nhằm đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

– Một số phong trào tiêu biểu: Phong trào Đông Dương đại hội, đón phái viên chính phủ Pháp và toàn quyền mới xứ Đông Dương, mít tinh tại Khu Đấu xảo (Hà Nội), xuất bản báo chí, đấu tranh nghị trường...

– Từ cuối năm 1938, do sự khủng bố của Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp phong trào đấu tranh công khai thu hẹp dần và đến tháng 9/1939 thì chấm dứt.

c) Ý nghĩa của phong trào

– Là một cao trào cách mạng dân tộc và dân chủ rộng lớn, góp phần nâng cao trình độ chính trị của cán bộ cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin, xây dựng đội quân chính trị quần chúng gồm hàng triệu người...

– Là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nguyên nhân chính dẫn đến phong trào cách mạng trong những năm 1930-1931 là

- A. Đảng Cộng sản VN ra đời kịp thời lãnh đạo nhân dân đấu tranh.
- B. hạn hán, lụt lội triền miên làm đời sống nhân dân khó khăn.
- C. do chính sách bóc lột của Pháp và Nhật.
- D. do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cao trào cách mạng 1930-1931 là

- A. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- B. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.
- C. Thực dân Pháp đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
- D. Khủng bố trắng của thực dân Pháp.

Câu 3. Vì sao năm 1930 Nghệ Tĩnh là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh nhất?

- A. Là nơi có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm, có chi bộ Đảng hoạt động mạnh.
- B. Là nơi bị thực dân Pháp khủng bố tàn khốc nhất.
- C. Là quê hương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.
- D. Là nơi có đội ngũ cán bộ đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đông nhất.

Câu 4. Vì sao nói “ Xô Viết Nghệ Tĩnh ” là chính quyền kiểu mới của nhân dân ta?

- A. Vì đã xây dựng được những chính sách tiến bộ trên các mặt: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự.
- B. Vì đã thu hút được hầu hết các tầng lớp nhân dân tham gia.
- C. Vì đã làm cho chính quyền địch ở nhiều huyện, xã bị tê liệt, tan rã.
- D. Vì phong trào diễn ra quyết liệt, với nhiều hình thức đấu tranh khác nhau.

Câu 5. Trong thời kì 1930-1931 Đảng ta xác định kẻ thù của nhân dân VN là

- A. đế quốc Pháp và phong kiến tay sai.
- B. chủ nghĩa phát xít.
- C. phát xít Đức và tay sai.
- D. thực dân Anh và chủ nghĩa phát xít.

Câu 6. Phong trào cách mạng 1930 -1931 phát triển đến đỉnh cao đã đưa tới sự ra đời hình thức chính quyền nào?

- A. Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh.
- B. Chính quyền dân chủ tư sản.
- C. Các công xã láng giềng.
- D. Các công xã nông thôn.

Câu 7. Đường lối lãnh đạo của Đảng và hình thức đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939 có gì khác nhau so với giai đoạn 1930-1931?

- A. Mục tiêu trước mắt đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình
- B. Chuẩn bị 1 lực lượng đông đảo, kết hợp khởi nghĩa vũ trang
- C. Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, xóa nợ cho dân
- D. Khuyến khích dân học chữ quốc ngữ xóa nạn mù chữ

Câu 8. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng trong những năm 1936-1939 là do

- A. tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi.
- B. Nhật Bản đã chiếm được Đông Dương.
- C. sự bùng nổ của chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Đức đã chiếm đóng được Đông Dương.

Câu 9. Kẻ thù của cách mạng VN trong phong trào dân chủ 1936-1939 là

- A. bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai.
- C. thực dân Anh và đế quốc Mỹ.
- B. phát xít Nhật và thực dân Pháp.
- D. phong kiến và phát xít Nhật.

Câu 10. Ý nghĩa lớn nhất của phong trào dân 1936-1939?

- A. Là cuộc tập dượt thứ hai cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Thành lập chính quyền công nông.
- C. Giai cấp nông dân được giải phóng.
- D. Đưa dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ.

Câu 11. Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.
- C. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- D. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh.

Câu 12. Điểm mới trong hình thức đấu tranh cách mạng trong thời kì 1936-1939 là

- A. Hợp pháp nửa hợp pháp, công khai nửa công khai.
- C. Công khai và hợp pháp.
- B. Nửa hợp pháp, nửa công khai.
- D. Bí mật , nửa hợp pháp.

III. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã tác động đến tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ra sao?

Câu 2: Tình hình thế giới và trong nước đã ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam như thế nào trong những năm 1936-1939?

Câu 3: Hãy cho biết những sự kiện tiêu biểu trong cao trào dân chủ 1936-1939?

Câu 4: Cao trào dân chủ 1936-1939 đã chuẩn bị những gì cho cách mạng tháng Tám năm 1945?

----- Hết -----

Môn địa lí 9:

CHỦ ĐỀ: VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

(Từ 16 - 23/3)

I. MỤC TIÊU

- + HS nắm được :
- Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng
- Tình hình dân cư xã hội
- Đặc điểm kinh tế xã hội (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ)
- Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm

II. Giao nhiệm vụ để học sinh chuẩn bị các nội dung cho chủ đề:

- + Nhiệm vụ 1: tìm hiểu về vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng
 - + Nhiệm vụ 2: tìm hiểu về đặc điểm dân cư – xã hội của vùng
 - + Nhiệm vụ 3: tìm hiểu đặc điểm kinh tế xã hội (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ)
 - + Nhiệm vụ 4: tìm hiểu các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm của vùng Đông Nam Bộ
- (Khuyến khích các em chuẩn bị nội dung trên phần mềm powerpoint)

MÔN VĂN

NỘI DUNG DẠY TRỰC TUYẾN TUẦN 3 THÁNG 3 NĂM 2020

Tiết	Nội dung bài tập
1	Kiểm tra hệ thống luận điểm các đề thuộc VB thơ (Hình thức: KT vấn đáp HS, ít nhất mỗi buổi KT được 5 học sinh; GV linh hoạt trong lựa chọn hình thức ra câu hỏi: vẽ sơ đồ, trắc nghiệm, hỏi nhanh đáp gọn
2	Kiểm tra hệ thống luận điểm các đề thuộc văn bản truyện (Hình thức: KT vấn đáp HS, ít nhất mỗi buổi KT được 5 học sinh; GV linh hoạt trong lựa chọn hình thức ra câu hỏi: vẽ sơ đồ, trắc nghiệm, hỏi nhanh đáp gọn

HÓA HỌC 9

* Hóa 9: - Bài 36: Metan

- Bài 37: Etilen

- Yêu cầu: HS tự nghiên cứu trả lời các câu hỏi và làm bài tập trong SGK trang 116, 119 vào vở bài tập và tóm tắt lại những ý chính của bài vào vở ghi. Sau đợt nghỉ các thầy cô kiểm tra vở ghi và vở bài tập.

VẬT LÍ 9

Chủ đề: Thấu kính

Yêu cầu

1. Các em học trên trang e-learning này

<https://elearning.moet.edu.vn/elearning/Lop-9/Vat-li/>

2. Lập bảng so sánh về thấu kính hội tụ và thấu kính phân kì

- Nhận biết
- Các tia sáng đặc biệt đi qua thấu kính
- Đặc điểm của ảnh tạo bởi các thấu kính, vẽ hình minh họa

Báo cáo kết quả vào link sau(mở google sau đó các em nhập các kí tự của link, các em sẽ tìm thấy link đó)

<https://bom.to/PVtk80>

SINH HỌC 9

* Sinh 9: - Bài 44: Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật

- Bài 34: Quần thể sinh vật

- Yêu cầu: HS tự nghiên cứu trả lời các câu hỏi trong vở bài tập và tóm tắt lại những ý chính trong bài vào vở ghi. Sau đợt nghỉ các thầy cô kiểm tra vở ghi và vở bài tập.

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

NỘI DUNG HỌC SINH NGHIÊN CỨU BÀI HỌC CHO TUẦN TỪ 16/3 – 22/3

Các em hãy đọc và nghiên cứu bài 14 trong sách giáo khoa: “Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân” rồi trả lời các câu hỏi sau:

- 1/ Sách giáo khoa định nghĩa về lao động như thế nào? Em có đồng ý với định nghĩa đó không? Vì sao?
- 2/ Công dân phải thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của mình ra sao?
- 3/ Em có biết những quy định của nhà nước trong việc sử dụng lao động?
- 4/ Làm bài tập 1, 2,3 Sách giáo khoa/50

CÔNG NGHỆ 9

Tiết 25 – Bài 10 : Lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn

Trong giai đoạn phòng chống dịch COVID-19 : Sau 4 tuần liên tục ôn tập các nội dung kiến thức cũ đã học. Các thầy/ cô trong nhóm công nghệ 9 quyết định tuần này sẽ dành nhiều thời gian cho các em tự nghiên cứu kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của các thầy/ cô.

Các em đọc và nghiên cứu “ Tiết 25 – Bài 10 : Lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn” với các định hướng sau :

Phần I : Dụng cụ, vật liệu, thiết bị

- HS nêu các dụng cụ, vật liệu, thiết bị cần dung bằng cách liệt kê ra vở.

Phần II : Nội dung và trình tự thực hành :

- HS tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn.
- HS tìm hiểu nguyên tắc hoạt động mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn.
- HS tìm cách vẽ sơ đồ lắp đặt dựa vào sơ đồ nguyên lí.
- Tiến hành lập bảng dự trù dụng cụ, vật liệu và thiết bị.
- HS tiến hành lắp đặt (có thể tham khảo trên youtube).

Sau khi nghiên cứu bài 10 dưới sự hướng dẫn của GV. Các em hãy trả lời câu hỏi :

Câu 1 : Nêu cách đấu dây của công tắc 3 cực với 2 đèn

Câu 2 : Mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn dung trong trường hợp nào ?

HS tiến hành nghiên cứu trước bài 11 : “ Lắp đặt dây dẫn của mạng điện trong nhà” để trả lời câu hỏi : Mạng điện trong lớp em được lắp đặt nổi hay ngầm? Hãy mô tả cách đi dây và lắp đặt các thiết bị đóng cắt và bảo vệ của mạng điện ?

Hy vọng các em sẽ có những trải nghiệm thú vị với môn công nghệ 9 !